

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh P**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/12/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Vũ Ngọc Châu;

Các hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

bà Nguyễn Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Phan Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà LTT, sinh năm 1975; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị đơn:* ông NĐH, sinh năm 1969; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và tại phiên tòa bà LTT trình bày:* bà LTT và ông NĐH yêu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 3 năm 1995, tại UBND thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh P nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn được. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T làm đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn.

Về tình cảm: bà LTT xin được ly hôn ông NĐH.

Về con chung: có 03 con chung là cháu NĐR, sinh ngày 01/8/1995; cháu NTHP, sinh ngày 12/7/2000 và cháu NTHT, sinh ngày 14/02/2010. Nếu ly hôn, bà LTT có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu NTHT. Không yêu cầu ông NĐH phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; đối với cháu NĐR và cháu NTHP đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: một ngôi nhà cấp 4 được xây dựng trên diện tích đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 24, diện tích 1.234m², tại địa chỉ: khu phố 2, thị trấn

Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có trị giá khoảng 1.000.000.000 đồng; ngôi nhà cấp 4 trị giá khoảng 100.000.000 đồng. Nếu ly hôn, bà LTT có nguyện vọng phân chia tài sản bằng hiện vật, mỗi người được hưởng một phần đất bằng nhau, như sau:

- Giao cho ông NĐH được hưởng phần đất có ngôi nhà gắn liền với diện tích đất chiều ngang 8,5m, chiều dài 37,3m, diện tích 317m² (trong đó, có 50m² đất ở, 267m² đất nông nghiệp) có tứ cạnh như sau:

- + Hướng Tây: giáp đường 20;
- + Hướng Nam: giáp đất giao cho bà LTT;
- + Hướng Bắc: giáp đất hộ ông Trần Văn Dũng;
- + Hướng Đông: giáp đất hộ ông Trần Đức Tường.

Đất có trị giá khoảng 250.000.000 đồng.

- Giao cho anh NĐR diện tích đất: chiều ngang 6m, chiều dài 50m, diện tích 300m² (trong đó, có 50m² đất ở, 250m² đất nông nghiệp) có tứ cạnh như sau:

- + Hướng Tây: giáp đường 20;
- + Hướng Nam: giáp đường hẻm;
- + Hướng Bắc: giáp đất hộ ông Trần Văn Dũng;
- + Hướng Đông: giáp đất giao cho chị NTHP.

Đất có trị giá khoảng 250.000.000 đồng.

- Giao cho chị NTHP diện tích đất: chiều ngang 6m, chiều dài 50m, diện tích 300m² (trong đó, có 50m² đất ở, 250m² đất nông nghiệp) có tứ cạnh như sau:

- + Hướng Tây: giáp đường 20;
- + Hướng Nam: giáp đất giao cho anh NĐR;
- + Hướng Bắc: giáp đất hộ ông Trần Văn Dũng;
- + Hướng Đông: giáp đất giao cho bà LTT.

Đất có trị giá khoảng 250.000.000 đồng.

- Giao cho bà LTT diện tích đất: chiều ngang 8,5m, chiều dài 37,3m, diện tích 317m² (trong đó, có 50m² đất ở, 267m² đất nông nghiệp) có tứ cạnh như sau:

- + Hướng Tây: giáp đường 20;
- + Hướng Nam: giáp đất giao cho chị NTHP;
- + Hướng Bắc: giáp đất hộ ông Trần Văn Dũng;
- + Hướng Đông: giáp đất giao cho ông NĐH.

Đất có trị giá khoảng 250.000.000 đồng.

Không ai phải bù chênh lệch chia tài sản chung.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26/10/2023, bà LTT đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung.

- *Tại bản trình bày ý kiến ngày 30/5/2023 và tại phiên hoà giải ngày 29/6/2023 và tại phiên toà ông NĐH trình bày ý kiến:*

Về tình cảm: ông H thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ ông H sống không chung T nhưng ông H đã tha thứ; mặc dù vợ chồng không còn tình cảm nhưng vì con cái đã lớn, vì con nên ông H có nguyện vọng xin được đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: có 03 con chung là cháu NĐR, sinh ngày 01/8/1995; cháu NTHP, sinh ngày 12/7/2000 và cháu NTHT, sinh ngày 14/02/2010. Nếu ly hôn, ông H đồng ý giao cháu T cho bà LTT được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng giáo dục; ông NĐH không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; tại phiên hoà giải ông H thay đổi ý kiến xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu NĐR và cháu NTHP đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung:

Đối với diện tích đất ông H không đồng ý chia 4, vì diện tích đất trên là do bố mẹ ông H cho ông H, ông H là con trai trưởng có trách nhiệm giữ lại ngôi nhà để thờ cúng bố mẹ, vì bố mẹ đã lớn tuổi nên ông H không đồng ý chia diện tích đất trên.

Ông H yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là ngôi nhà cấp 4 và 02 quầy hàng tại Chợ Cầu, thị trấn Gio Linh. Tại phiên hoà giải ngày 29/6/2023 ông H và bà T thoả thuận 02 quầy hàng hai vợ chồng tự thoả thuận phân chia, nếu không thoả thuận được ông H sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Tại phiên tòa ông H đồng ý việc bà T rút yêu cầu chia tài sản chung; vì bà T rút nên ông H không yêu cầu Tòa án giải về tài sản chung. Sau này hai vợ chồng không tự thoả thuận được sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: quan hệ hôn nhân giữa bà LTT và ông NĐH là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà T, xử cho bà LTT được ly hôn ông NĐH.

Về con chung: giao cháu NTHP, sinh ngày 14/02/2010 cho bà LTT được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; ông NĐH không phải cấp dưỡng nuôi con chung. cháu NĐR, sinh ngày 01/8/1995; cháu NTHP, sinh ngày 12/7/2000 đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: bà LTT đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung nên đề nghị HĐXX đình chỉ.

Về án phí: bà LTT phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* bà LTT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông NĐH, xin được trực tiếp nuôi con và yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật khi thụ lý là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn*”. Quá trình giải quyết vụ án,

bà T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung nên Toà án xác định lại quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn ông NDH, cư trú tại: khu phố 2, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Xác định tư cách người tham gia tố tụng:* theo đơn khởi kiện bà LTT yêu cầu toà án giải quyết cho bà LTT được ly hôn ông NDH, giao con cho bà T nuôi dưỡng khi ly hôn và chia tài sản chung là quyền sử dụng đất của hộ gia đình, gồm: vợ chồng bà T, anh NĐR và chị NTHP là con của bà T và ông H. Vì vậy, Toà án xác định bà LTT là nguyên đơn, ông NDH là bị đơn và anh NĐR, chị NTHP là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, ngày 26/10/2023 bà LTT rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc chia tài sản chung, anh R và chị P đồng ý việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà T và đề nghị Toà án đưa anh R và chị P ra khỏi vụ án nên Toà án Thông báo đưa anh R và chị P ra khỏi vụ án và không xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên toà, ông H đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà T và không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Ngày 28/6/2023, bà T đề nghị Luật sư Nguyễn Thị Khánh Thi thuộc Văn phòng luật sư Trần và Cộng sự; địa chỉ: đường Lê Thanh Tông, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; tuy nhiên, sau khi rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, bà LTT đã có đơn từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên Toà án không triệu tập người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tham gia phiên toà.

[1.4] *Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện:* quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà LTT đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, chỉ yêu cầu Toà án giải quyết về tình cảm và con chung. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

Tại bản tự khai ngày 30/5/2023, ông NDH yêu cầu Toà án chia tài sản chung là 02 quầy hàng tại chợ cầu và trả một số khoản tiền nợ khi thuê quầy bán. Để có căn cứ thụ lý yêu cầu của ông H, tại Thông báo số 109/TB-TA ngày 31/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Gio Linh đã yêu cầu ông H bổ sung, sửa đổi và cung cấp chứng cứ, tài liệu để Toà án làm căn cứ thụ lý, gồm: Xác định cụ thể tài sản chung của vợ chồng, ông yêu cầu Toà án giải quyết gồm những gì (số lượng, chủng loại....) và nguyện vọng chia như thế nào. Xác định cụ thể vợ chồng ông nợ của ai (họ và tên, địa chỉ và số tiền nợ cụ thể). Xác định cụ thể số tiền chung của vợ chồng được gửi tại ngân hàng, tên của Ngân hàng và số tài khoản sổ tiết kiệm gửi và tài liệu, chứng cứ chứng minh khoản nợ. Tuy nhiên, ông H không thực hiện theo yêu cầu của Thẩm phán nên Toà án không thụ lý yêu cầu chia tài sản chung của ông H, ông H có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác. Ngoài ra, tại Biên bản hoà giải ngày 29/6/2023, ông H và bà T đề nghị tự thoả thuận phân chia 02 lô quầy hàng nếu không thoả thuận được sẽ yêu cầu giải quyết sau. Tại phiên toà, ông H đồng ý việc bà T rút yêu cầu chia tài sản chung; vì bà T

rút nên ông H không yêu cầu Toà án giải về tài sản chung. Sau này hai vợ chồng không tự thỏa thuận được sẽ yêu cầu Toà án giải quyết sau.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* quan hệ hôn nhân giữa bà LTT và ông NĐH là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 08/3/1995. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, ông H thường xuyên rượu chè về gây gỗ vợ con. Ông H cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà T sống không chung T, ông H thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm nhưng vì con cái ông H vẫn xin được đoàn tụ vợ chồng.

Biên bản xác minh ngày 20/11/2023 của Khu phố trưởng và Chi hội trưởng phụ nữ khu phố 2, thị trấn Gio Linh cho biết: quá trình chung sống vợ chồng bà T và ông H đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu và mâu thuẫn đã trầm trọng; nay bà T xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: tình cảm vợ chồng của bà LTT và ông NĐH đã mâu thuẫn trầm trọng; ông H, bà T thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà LTT được ly hôn ông NĐH.

[2.2] *Về con chung:* quá trình chung sống vợ chồng bà T có 03 con chung là cháu NĐR, sinh ngày 01/8/1995; cháu NTHP, sinh ngày 12/7/2000 và cháu NTHT, sinh ngày 14/02/2010. Đối với cháu NĐR và cháu NTHP đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy rằng: việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, tại bản trình bày ý kiến ngày 29/7/2023 cháu NTHT có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn; xác nhận thu thập cá nhân của bà T có thu nhập từ 9.000.000 đồng/tháng; hơn nữa, cháu T là cháu gái đang tuổi trưởng thành cần có sự chăm sóc của mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, giao cháu T cho bà T trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông NĐH không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. HĐXX đình chỉ yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung mà bà T đã rút.

[3] *Về chi phí tố tụng và án phí:*

[3.1] *Về chi phí tố tụng:* theo đơn yêu cầu của bà LTT, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đối tài sản bà T yêu cầu Tòa án giải quyết, chi phí hết 5.433.000 đồng. Do bà T đã rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung nên bà T phải chịu toàn bộ chi phí trên (bà LTT đã nộp đủ).

[3.2] *Về án phí:* bà LTT phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 157; khoản 4 Điều 165 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: bà LTT được ly hôn ông NĐH.

2. *Về con chung*: giao cháu NTHT, sinh ngày 14/02/2010 cho bà LTT được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông NĐH không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà LTT về việc chia tài sản chung khi ly hôn mà nguyên đơn bà T đã rút.

4. *Về chi phí tố tụng*: bà LTT phải chịu 5.433.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (bà T đã nộp đủ).

5. *Về án phí*: bà LTT phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.550.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2022/0000193 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho bà LTT số tiền chênh lệch là 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

6. *Quyền kháng cáo*: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND thị trấn Gio Linh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Châu